

Số: /TB - SVHTTDL

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển dụng viên chức, chỉ tiêu năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 178/KH-SVHTTDL ngày 30/11/2023 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về tuyển dụng viên chức năm 2023. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo tuyển dụng viên chức, cụ thể như sau:

**1. Số lượng tuyển dụng: 05 chỉ tiêu**

- Đoàn nghệ thuật dân tộc tỉnh: 04 chỉ tiêu
- Trung tâm Văn hoá và Xúc tiến Du lịch tỉnh: 01 chỉ tiêu  
(chi tiết theo Phụ lục gửi kèm)

**2. Số lượng vị trí việc làm**

- Vị trí việc làm của Đoàn Nghệ thuật dân tộc tỉnh: 03 Diễn viên múa; 01 Diễn viên nhạc công;
- Vị trí việc làm của Trung tâm Văn hóa và Xúc tiến du lịch tỉnh: 01 Phương pháp viên.

**3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển**

**3.1.** Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Có văn bằng chuyên môn phù hợp với vị trí dự tuyển.

**3.2.** Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

**3.3.** Đối với những người đang công tác tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp ... nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia tuyển dụng viên chức phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý.

#### **4. Nội dung và hình thức tuyển dụng**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

**4.1. Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại hồ sơ đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

**4.2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Thực hành;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

- Thời gian thi: Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Thang điểm thi thực hành: 100 điểm.

#### **5. Xác định người trúng tuyển**

**5.1.** Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**5.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

**5.3.** Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

#### **6. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

**6.1.** Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người

hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

**6.2.** Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi vòng 2.

## **7. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

### **7.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức**

- Mỗi thí sinh dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính hồ sơ đăng ký dự tuyển (*theo mẫu đính kèm*) tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và kèm theo 05 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước; người làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước ... nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia dự tuyển viên chức phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển ở một vị trí trong danh mục các vị trí việc làm cần tuyển của đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển. Đồng thời, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

### **7.2. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ **ngày 01/12/2023 đến 16 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023**.

\* **Lưu ý:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển sau **16 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023** (*trường hợp gửi theo đường bưu chính thì tính thời gian theo dấu công văn đến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chậm nhất vào 16 giờ 30 phút ngày 30/12/2023*).

### **7.3. Địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Tổ 7, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

### **7.4. Thời gian và địa điểm thi vòng 2**

Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **8. Kinh phí tuyển dụng**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu phí tuyển dụng: 500.000 đồng/thí sinh.

*Lưu ý: Thí sinh nộp hồ sơ và phí tuyển dụng, nếu không đủ điều kiện, Hội đồng tuyển dụng sẽ không trả lại.*

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (p/h);
- GD, các PGĐ Sở;
- Báo Bắc Kạn (đăng tải);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Niêm yết tại Sở và đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Văn Tiến**

(Mẫu phiếu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển** <sup>(1)</sup>: .....

**Đơn vị dự tuyển** <sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|  |
|--|
| Họ và tên: .....   |
| Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam <sup>(3)</sup>   Nữ                     |
| Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....   |
| Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: ..... |
| Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....                     |
| Quê quán: .....  |
| Hộ khẩu thường trú: .....  |
| Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....                                       |
| Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg         |
| Thành phần bản thân hiện nay: .....                                      |
| Trình độ văn hóa: .....  |
| Trình độ chuyên môn: .....   |

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ..... |
|-------------|-----------|-----------------------|---|
|             |           |                       |   |
|             |           |                       |   |
|             |           |                       |   |
|             |           |                       |   |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

### III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|--|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|---|---------------|-------------------|--------------------------|
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |
|  |                               |                              |                                 |   |               |                   |                          |

### IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
|--|-----------------------------------|
|  |                                   |
|  |                                   |
|  |                                   |
|  |                                   |
|  |                                   |
|  |                                   |

### V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

### VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

**VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN** (nếu có)

.....  
.....  
Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU***(Ký, ghi rõ họ tên)****Ghi chú:***

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

**Phụ lục 1. CHI TIẾT NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC, CHỈ TIÊU NĂM 2023**

( Kèm theo Thông báo số /TB-SVHTTDL ngày /11 / 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

| TT               | Đơn vị                                     | Số lượng người làm việc cần tuyển (viên chức) |              |             |                     | Yêu cầu về trình độ, ngành hoặc chuyên ngành tuyển dụng |  | Dự kiến bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức |                                 | Dự kiến thời hạn ký hợp đồng làm việc | Tên vị trí việc làm cần tuyển (theo tên vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) | Nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển  |
|------------------|--|---|--------------|-------------|---------------------|---|--|--|---------------------------------|---------------------------------------|--|---|
|                  |  | Tổng số                                       | Trong đó     |             |                     | Trình độ  | Ngành/Chuyên ngành                             | Mã số  | Chức danh nghề nghiệp viên chức |                                       |  |   |
|                  |  |   | Dân tộc Mông | Dân tộc Dao | Không phân biệt dân |   |  |  |                                 |                                       |  |   |
| 1                | 2  | (3)=(4)+(5)+(6)                               | 4            | 5           | 6                   | 7   | 8  | 9  | 10                              | 11                                    | 12   | 13  |
| 1                | Đoàn NTDT tỉnh                             | 4   |              |             | 3                   | Trung cấp trở lên                                       | Diễn viên múa                                  | V.10.04.15   | Diễn viên hạng IV trở lên       | Không xác định thời hạn               | Diễn viên múa  | Diễn viên Múa   |
|                  |  |   |              |             | 1                   | Trung cấp trở lên                                       | Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (Organ và Guitar) | V.10.04.15   | Diễn viên hạng IV trở lên       | Không xác định thời hạn               | Diễn viên nhạc   | Biểu diễn nhạc công   |
| 2                | Trung tâm Văn hóa và Xúc tiến du lịch tỉnh | 1   |              |             | 1                   | Đại học trở lên   | Quản lý Văn hóa                                | V10.06.20  | Phương pháp viên hạng III       | Không xác định thời hạn               | Phương pháp viên   | Nghiên cứu xây dựng, hướng dẫn thử nghiệm các mô hình văn hóa, thông tin cơ sở. |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>5</b>                                      |              |             | <b>5</b>            |   |  |  |                                 |                                       |  |   |